

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/6/2018

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Loan**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà** và ông **Phạm Xoa**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.
- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui** - Cán bộ TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Tố Tr** - sinh năm 1982; địa chỉ: K50/H5/7 đường L phường Th, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).
- Bị đơn: Ông **Vũ Ngọc Th** - sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 30/3/2018 và tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Tố Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tố Tr và ông Vũ Ngọc Th kết hôn với nhau vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không hợp, vợ chồng không tôn trọng nhau nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã tự hàn gắn nhưng không có kết quả. Khoảng 02 năm nay vợ chồng sống ly thân. Nay bà Tr nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Th.

- Về nuôi con chung : Bà Tr và ông Th có 02 con chung là Vũ Nguyễn Tú N - sinh ngày 17/4/2008 và Vũ Nguyễn Tú L - sinh ngày 01/02/2012.

Ly hôn, bà Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại phiên tòa hôm nay ông Vũ Ngọc Th có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại đơn trình bày ngày nộp tại Tòa án ngày 23/4/2018 ông Vũ Ngọc Th trình bày như sau:***

- Về hôn nhân: Ông Th thống nhất với lời trình bày của bà Tr về thời gian, và điều kiện kết hôn. Ông Th cho rằng ông và bà Tr sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Th làm việc ở xa, thường xuyên thay đổi chỗ ở, không có điều kiện quan tâm chăm sóc vợ con nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Ông Th và bà Tr đã cố hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay bà Tr làm đơn xin ly hôn, ông Th đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho ông và bà Tr được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Th xác định vợ chồng có 02 con chung như bà Tr đã trình bày. Nếu ly hôn, ông Th đồng ý giao 02 con chung cho bà Tr nuôi dưỡng. Ông Th cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung: Ông Th xác định ông và bà Tr có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Th xác định ông và bà Tr không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của của bà Tr đối với ông Th.

- Về con chung: Giao 02 con chung Vũ Nguyễn Tú N - sinh ngày 17/4/2008 và Vũ Nguyễn Tú L - sinh ngày 01/02/2012 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Th cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên (18 tuổi).

- Về tài sản chung: Bà Tr và ông Th xác định có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

- Về nợ chung: Bà Tr và ông Th xác định không nợ ai nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Do bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

{2} Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tố Tr và ông Vũ Ngọc Th kết hôn với nhau vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa, bà Tr xin ly hôn với ông Th vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung, tình cảm của bà dành cho ông Th không còn. Còn ông Th vắng mặt nhưng tại đơn trình bày nộp Tòa án ngày 23/4/2018 ông Th thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và không thể hàn gắn để sống chung và đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho ông và bà Tr được ly hôn.

HĐXX xét thấy: Quá trình chung sống bà Tr và ông Th đều thừa nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau. Vợ chồng đã tự hàn gắn nhưng không có kết quả. Qua xác minh tại địa phương thì thấy hiện nay ông Th và bà Tr đã ly thân, không còn chung sống với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Tr và ông Th trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tr là phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình.

{3} Về nuôi con chung: Bà Tr và ông Th có 02 con chung là Vũ Nguyễn Tú N - sinh ngày 17/4/2008 và Vũ Nguyễn Tú L - sinh ngày 01/02/2012.

Tại phiên tòa, bà Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 4.000.000 đồng. Ông Th vắng mặt nhưng tại đơn trình bày nộp cho Tòa án ngày 23/4/2018 ông Th cũng thống nhất với yêu cầu của bà Tr. Xét thấy hiện nay bà Tr đang trực tiếp nuôi 02 con chung; sự thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của bà Tr và ông Th là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung Vũ Nguyễn Tú N nên cần áp dụng điều 81,82 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của bà Tr.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên thực hiện theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình.

{4} Về tài sản chung: Bà Tr và ông Th xác định có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

{5} Về nợ chung: Bà Tr và ông Th xác định không có nên HĐXX không đề cập đến.

{6} Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tố Tr về việc " ly hôn " đối với ông Vũ Ngọc Th.

Xử:

1/ Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Tổ Tr ly hôn ông Vũ Ngọc Th.

2/ Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Vũ Nguyễn Tú N - sinh ngày 17/4/2008 và Vũ Nguyễn Tú L - sinh ngày 01/02/2012 cho bà Nguyễn Thị Tổ Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Vũ Ngọc Th cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

3/ Án phí HNGĐ- ST 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Tổ Tr phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 1425 ngày 04/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Tr đã nộp đủ án phí.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng ông Vũ Ngọc Th phải chịu.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q Hải Châu;
- UBND phường H,
- Q. Hải Châu, TPĐN;
- Chi cục THADS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Hồng Loan